

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CAO SU

-----o0o-----
Số: 24/G/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----
TP. HCM, ngày 19 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
và
KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023

Kính gửi:

- ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CAO SU.
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Cao Su;
- Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐHĐCĐ2022 ngày 26/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Cao Su;
- Căn cứ tình hình hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công tác hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC NHÂN SỰ.

- Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024 gồm có 03 thành viên như sau:
 1. Ông Trần Văn Hiệu Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 24/8/2021).
 2. Ông Nguyễn Phúc Tín Thành viên (Bổ nhiệm ngày 24/8/2021).
 3. Ông Trương Hữu Hoan Thành viên.
- Ban kiểm soát Công ty làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022.

1. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc.

a/ Về Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua

các báo cáo định kỳ của Ban điều hành.

– Hội đồng quản trị rất quyết liệt, tham gia chỉ đạo thường xuyên tại các cuộc họp giao ban hàng tuần nhằm định hướng giúp Ban tổng giám đốc Công ty xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty.

b/ Về Ban điều hành:

– Ban tổng giám đốc bám sát và chỉ đạo công tác triển khai kế hoạch SXKD kịp thời, kịp thời giải quyết các khó khăn trong quá trình hoạt động của các phòng ban chức năng, ngoài ra còn chủ động tìm kiếm, đề xuất những hướng kinh doanh mới cho Công ty.

– Ban tổng giám đốc tiếp tục duy trì thường xuyên lịch họp giao ban hàng tuần, thành phần gồm Ban tổng giám đốc Trưởng các phòng chuyên môn với nội dung tập trung vào việc kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện diễn ra hàng tuần và đề ra nhiệm vụ, kế hoạch của giai đoạn tiếp theo; kịp thời giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn gặp phải tại các đơn vị, bộ phận ngay trong các cuộc họp.

2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

2.1/ Các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2022:

Dvt: đồng.

| TT | Nội dung | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | So sánh | | | |
|----|---------------------------------------|---------------|----------------|----------------|---------|-----------|--------------|
| | | | | (TH22-KH22) | | TH22-TH21 | |
| | | | | (+Tăng; -Giảm) | Tỷ lệ % | TH 2021 | SS TH22-TH21 |
| 1 | Tổng doanh thu | 386,89 | 240,29 | (146,60) | 62% | 201,72 | 119% |
| 2 | Tổng chi phí | 374,29 | 237,19 | (137,10) | 63% | 197,74 | 120% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 12,60 | 3,10 | (9,50) | 25% | 2,99 | 104% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 10,01 | 2,47 | (7,54) | 25% | 2,36 | 105% |
| 5 | Tỷ suất LNST/Doanh thu | 2,59% | 1,03% | (0,02) | 40% | 1,2% | 88% |
| 6 | Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 6,83 | 7,08 | 0,25 | 104% | | |

Nhận xét - đánh giá:

Nhìn chung các chỉ tiêu đều giảm so với kế hoạch đề ra, cụ thể:

✓ Về Tổng doanh thu:

+ Giảm 146 tỷ đồng (đạt 62% so với kế hoạch) so với kế hoạch đề ra, chủ yếu từ hoạt động xây dựng công trình.

+ Tăng 38,57 tỷ đồng (19%) so với cùng kỳ năm 2021.

✓ Về lợi nhuận sau thuế:

- + Giảm 7,54 tỷ đồng so với kế hoạch (đạt 25% so với kế hoạch).
- + Tăng 0,11 tỷ đồng (5%) so với cùng kỳ năm 2021.

Trong năm 2022, tình hình thế giới còn nhiều biến động sau giai đoạn dịch bệnh và các xung đột quốc tế làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Mặc dù kết quả chưa được như kỳ vọng kế hoạch đề ra nhưng đã thấy được sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành Công ty nhằm đảm bảo, tiếp tục duy trì các hoạt động, tạo công ăn việc làm cho người lao động, củng cố nguồn vốn cho các cổ đông.

2.2/ Các hoạt động khác:

a/ Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 60 tỷ đồng thành 180 tỷ đồng (đạt 75% so với kế hoạch 240 tỷ đồng). Tuy không đạt kế hoạch ban đầu nhưng kết quả việc tăng vốn là phù hợp với tình hình và nhu cầu vốn thực tế thời điểm của Công ty.

b/ Công tác thoái phần vốn góp tại Công ty Xuân Lộc chưa thực hiện do Công ty đã huy động và tăng vốn Điều lệ.

c/ Trong năm 2022, Công ty đã xúc tiến và thực hiện đầu tư mới và tái đầu tư một số dự án, nổi bật như sau:

- + Tái khởi động dự án “Nhà máy chế biến mù cao su” tại xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Dự án đang trong giai đoạn xét duyệt chủ trương của Các Ban Ngành tỉnh.

- + Thực hiện mua cổ phần Công ty CP Đầu tư Xây dựng Giao thông Đức Tân, với 90% tổng số cổ phần, tương đương giá trị mua là 18 tỷ đồng.

- + Thực hiện dự án “Trồng cây ăn trái, cây gió bầu, cây trà” tại quỹ đất trống thuộc Dự án cao su Sông Dinh, tổng mức đầu tư là 2 tỷ đồng; trong đó phân diện tích trồng cây trà và cây gió bầu thực hiện liên doanh liên kết phân chia kết quả kinh doanh theo tỷ lệ.

- + Ngoài ra, trong năm Công ty đã phối hợp cùng Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Sông Dinh để xây dựng phương án rừng bền vững; sau khi phương án được phê duyệt thành công, Công ty sẽ nghiên cứu cơ hội đầu tư các dự án du lịch sinh thái, các dự án phát triển kinh tế nông – lâm – ngư nghiệp.

3. Về công tác thẩm định Báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm Toán Và Định Giá Quốc Tế (theo Báo cáo kiểm toán số 2712/2022/BCTC/IAV ngày 15/03/2023). Theo đó, ý kiến của Kiểm toán như sau:

- + Ý kiến ngoại trừ: Công ty chưa xem xét đánh giá lại giá trị hợp lý và trích lập dự phòng của khoản đầu tư vào Công ty con (Cty Xuân Lộc).

+ Ngoài trừ ảnh hưởng nêu trên thì Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cao su tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

– Qua công tác thẩm định báo cáo tài chính năm 2022, Ban kiểm soát thống nhất số liệu, chỉ tiêu trên báo cáo tài chính cũng như ý kiến nhận xét của đơn vị kiểm toán về BCTC năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

– Một số chỉ tiêu cơ bản trên Bản cân đối kế toán năm 2022 như sau:

Đvt: Đồng.

| TT | Nội dung | Năm 2021 | Năm 2022 | So sánh TH22-TH21 | |
|----|-----------------------|---------------|---------------|-------------------|-------------|
| | | | | (+Tăng; - Giảm) | Tỷ lệ % |
| 1 | Tổng tài sản | 473,09 | 691,53 | 218,44 | 146% |
| | - Tài sản ngắn hạn | 250,48 | 451,37 | | |
| | - Tài sản dài hạn | 222,61 | 240,16 | | |
| 2 | Tổng nguồn vốn | 473,09 | 691,53 | 218,44 | 146% |
| | - Tổng nợ phải trả | 310,03 | 406,94 | | |
| | - Vốn chủ sở hữu | 163,06 | 284,59 | | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 2,93 | 3,10 | | 106% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 2,32 | 2,40 | | 103% |
| 5 | Tỷ suất LNST/VCSH | 1,42% | 0,84% | | 59% |

Đánh giá: Trong năm 2022, việc huy động tăng vốn thành công đã giúp Công ty có thêm nguồn lực để chi cho hoạt động SXKD và chi cho hoạt động đầu tư khác nhằm giúp Công ty có thể ổn định và tạo tiền đề phát triển cho những năm tiếp theo.

4. Phân tích các chỉ tiêu tài chính chủ yếu – Năm 2022.

Đvt: Đồng.

| TT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ | Số cuối kỳ (31/12/2022) | Số đầu kỳ (01/01/2022) | Đánh giá, nhận xét |
|----|--|-------|----------------------------|---------------------------|--|
| I | ĐƠN CÂN NỢ VÀ CƠ CẤU TÀI SẢN, NGUỒN VỐN | | | | |
| 1 | Cơ cấu tài sản | | | | |
| | - Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | = | <u>240.160.018.254</u> | <u>222.610.783.340</u> | Cơ cấu tài sản Cty được đảm bảo để ổn định và phát triển hoạt động SXKD trong tương lai. |
| | | | 691.528.588.340 | 473.095.079.636 | |
| | | % | 34,73% | 47,05% | |
| | - Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | = | <u>451.368.570.086</u> | <u>250.484.296.296</u> | |

| | | | | | |
|------------|--|-----|---------------------------|---------------------------|---|
| | | | 691.528.588.340 | 473.095.079.636 | |
| | | % | 65,27% | 52,95% | |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | | | |
| | - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | = | <u>406.943.004.689</u> | <u>310.030.830.035</u> | Nợ phải trả chiếm tỷ lệ tương đối cao trong tổng nguồn vốn (33-82%)---> Cơ cấu tài chính Cty chưa được an toàn nhưng qua đó cho thấy Công ty có thể tận dụng nguồn từ việc chiếm dụng vốn từ các nguồn bên ngoài. |
| | | % | 691.528.588.340 58,85% | 473.095.079.636 65,53% | |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn (Hệ số tài trợ) | = | <u>284.585.583.651</u> | <u>163.064.249.601</u> | Cơ cấu Vốn chủ sở hữu vừa phải, Công ty đang tận dụng đòn bẩy tài chính khá tốt. |
| | | % | 691.528.588.340 41,15% | 473.095.079.636 34,47% | |
| 3 | Hệ số nợ | | | | |
| | - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | = | 406.943.004.689 | 310.030.830.035 | Hệ số nợ của Công ty nằm mức an toàn, cho thấy việc tận dụng, chiếm dụng nợ phục vụ hoạt động nhưng không đề quá mức có thể dẫn đến tình trạng mất khả năng thanh toán. |
| | | % | 691.528.588.340 58,85% | 473.095.079.636 65,53% | |
| II | KHẢ NĂNG THANH TOÁN | | | | |
| 1 | Hệ số Khả năng thanh toán hiện hành | | | | |
| | - Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn | = | <u>451.368.570.086</u> | <u>250.484.296.296</u> | Chỉ số này đang lớn hơn 1---> cho thấy Công ty đã bảo khả năng thanh toán trong ngắn hạn. |
| | | Lần | 315.488.669.357 1,43 | 230.332.251.978 1,09 | |
| 2 | Hệ số Khả năng thanh toán tổng quát | | | | |
| | - Tổng tài sản/ Nợ phải trả | = | <u>691.528.588.340</u> | <u>473.095.079.636</u> | Chỉ số này đang cho thấy Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt. |
| | | Lần | 406.943.004.689 1,70 | 310.030.830.035 1,53 | |
| III | CHỈ SỐ SINH LỜI | | | | |
| 1 | Tỷ suất sinh lời trên | | | | |

| | | | | | |
|---|--|---|---|---|--|
| | doanh thu (ROS) | | | | |
| | - Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | = | <u>2.473.887.333</u> 231.297.658.248 1,07% | <u>2.315.881.777</u> 194.067.882.607 1,19% | Tỷ suất giảm so với năm trước nhưng cho thấy được khả năng sinh lời chủ yếu từ hoạt động SXKD trong năm. |
| 2 | Tỷ suất sinh lời trên lợi nhuận gộp | | | | |
| | - Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần | = | <u>13.035.526.670</u> 231.297.658.248 5,64% | <u>12.097.675.371</u> 194.067.882.607 6,23% | Tỷ lệ khá thấp; Cho thấy giá vốn hàng bán của Cty khá cao, do đó Cty cần tiết giảm chi phí trong sản xuất, cần tận dụng hết công suất máy, kiểm soát nguyên, nhiên, vật liệu trong định mức.. |
| 3 | Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) | | | | |
| | - Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản | = | <u>2.473.887.333</u> 691.528.588.340 0,36% | <u>2.315.881.777</u> 473.095.079.636 0,49% | Tỷ lệ thấp; Cho thấy khả năng tạo lợi nhuận trên tài sản bỏ ra thấp (100 đồng tài sản bỏ ra chỉ thu về 0,3 đồng lợi nhuận sau thuế) |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) | | | | |
| | - Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu | = | <u>2.473.887.333</u> 284.585.583.651 0,87% | <u>2.315.881.777</u> 163.064.249.601 1,42% | Tỷ lệ thấp; Cho thấy khả năng tạo lợi nhuận trên tài sản bỏ ra thấp (100 đồng vốn bỏ ra chỉ thu về 0,8 đồng lợi nhuận sau thuế) |

5. Thực hiện phân phối lợi nhuận – năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất biểu quyết về Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 là không chia cổ tức.

6. Việc bảo toàn và phát triển vốn riêng tại Công ty.

- Vốn chủ sở hữu ngày đầu năm 2022 là: 163,1 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu ngày cuối năm 2022 là: 284,6 tỷ đồng;

– Hệ số bảo toàn vốn = 1,75

(Vốn CSH cuối năm/ Vốn CSH đầu năm = 284,6 tỷ đồng/163,1 tỷ đồng)

Như vậy trong năm 2022, ngoài việc bảo toàn thì Công ty đã phát triển tăng thêm phần vốn chủ sở hữu nhằm giúp Công ty có đủ tiềm lực cho các hoạt động đầu tư, tái đầu tư trong tương lai.

7. Về thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.

Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐHĐCĐ2022 ngày 26/3/2022 và được tổng hợp cùng báo cáo thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT do HĐQT trình bày tại cuộc họp và đã được thể hiện tại Báo cáo tài chính của Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ CHO NĂM 2022.

❖ Kết luận:

- Ban kiểm soát thống nhất Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán.
- Do cơ chế hoạt động kiêm nhiệm nên Ban kiểm soát chỉ tập trung chính vào công tác thẩm định BCTC và các chỉ tiêu kinh tế tài chính. Kế hoạch trong năm 2023, Ban kiểm soát sẽ tiến hành xây dựng chương trình hoạt động và tham gia một số công tác thuộc các phạm vi khác.

❖ Một số ý kiến của Ban kiểm soát cho Kế hoạch hoạt động năm 2023.

1. Cần có đánh giá xác thực nhất các biến động về tình hình kinh tế thế giới, tình hình thị trường hàng hóa và năng lực Công ty để xây dựng kế hoạch SXKD phù hợp và sát thực tế, phát huy các thế mạnh chủ lực của Công ty nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động của Công ty.
2. Tiếp tục tăng cường công tác quản trị chi phí, đánh giá và xác định mức độ phù hợp tương ứng của từng đối tượng, hạng mục công trình nhằm tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, công trình qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và mang lại hiệu quả cao hơn.
3. Tăng cường công tác quản lý tài sản, công cụ dụng cụ của Công ty.
4. Tổ chức bộ máy quản lý phù hợp, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo đáp ứng tốt việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD hàng năm; quản trị chi phí chặt chẽ, hạch toán kịp thời để phản ánh đúng tình hình cũng như kết quả hoạt động của Công ty.
5. Rà soát lại toàn bộ các khoản vay đến hạn và sắp đến hạn trả trong tương lai gần để xây dựng kế hoạch trả nợ, tránh việc bị động trong nguồn vốn cho việc thanh toán các khoản nợ đến hạn hoặc có thể gây ảnh hưởng đến tính thanh khoản và khả năng thanh toán của Công ty.
6. Tiếp tục giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn đọng chưa thực hiện.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023.

Tiếp tục thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động trong năm 2023, với một số nội dung chính như sau:

1. Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty, các quy chế/ quy định của Công ty trong việc quản lý điều hành doanh nghiệp.
3. Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền; hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn;
4. Giám sát công tác hoạt động đầu tư.
5. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của BCTC, tình hình thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2023.
6. Thực hiện một số công việc khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các việc khác theo yêu cầu của cổ đông Công ty.
7. Cập nhật chính sách, quy định mới ban hành nhằm nâng cao trình độ chuyên môn phục vụ tốt chức trách, nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Cao Su năm 2022. Ban kiểm soát xin tiếp thu những ý kiến đóng góp của Quý cổ đông tổ chức hoạt động ngày một tốt hơn.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm, ủng hộ của Quý cổ đông cũng như sự phối hợp tạo điều kiện của HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



TRẦN VĂN HIỆU

Nơi nhận:

- Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- HĐQT, Ban TGD;
- Các t/viên BKS;
- Lưu VT, BKS.